

Số: **63** /2024/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày **15** tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý
người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn tỉnh Cao Bằng
ban hành kèm theo Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 28/4/2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015
và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ
chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước
ngoài tại Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số
điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài
tại Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật Nhập cảnh,
xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 24 tháng
6 năm 2023;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2015 của
Chính phủ quy định cơ chế phối hợp giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban
nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong công tác quản lý nhập
cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và
tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân
nước ngoài tại Việt Nam và Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm
2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 152/2020/NĐ-CP của Chính
phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển*

dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND, ngày 28/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

“1. Quy chế này quy định nguyên tắc, hình thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; tổ chức, doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, cơ sở lưu trú, cá nhân mời và bảo lãnh người nước ngoài và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan”.

2. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản Điều 6 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1:

“1. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

Tổng hợp, thẩm định, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền đối với các văn bản tham mưu của sở, ban, ngành liên quan đến công tác quản lý lao động nước ngoài trên địa bàn tỉnh Cao Bằng”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2:

“c) Tiếp nhận, tổng hợp, thẩm định văn bản đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài của nhà thầu; đề nghị các cơ quan, tổ chức của địa phương giới thiệu, cung ứng người lao động Việt Nam cho nhà thầu hoặc phối hợp với các cơ quan, tổ chức của địa phương khác để giới thiệu, cung ứng người lao động Việt Nam cho nhà thầu; xem xét quyết định việc nhà thầu được tuyển người lao động nước ngoài vào các vị trí công việc không tuyển được người lao động Việt Nam. Chấp thuận hoặc không chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động

nước ngoài theo quy định của pháp luật đối với từng vị trí công việc mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được. Thực hiện cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động và xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức”.

c) Sửa đổi, bổ sung điểm i khoản 2:

i) Định kỳ sáu tháng (trước ngày 15/7) và một năm (trước ngày 15/01 của năm sau), báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình lao động là người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh.

d) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3:

“b) Thực hiện việc cấp, điều chỉnh, thu hồi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với những dự án có vốn đầu tư nước ngoài trong các khu kinh tế, khu công nghiệp. Trong trường hợp cần thiết, có văn bản đề nghị Công an tỉnh xác minh, cung cấp, trao đổi thông tin về doanh nghiệp nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp sử dụng lao động người nước ngoài để xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho các dự án trong các khu kinh tế, khu công nghiệp”.

đ) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 9:

“b) Phối hợp hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có sử dụng lao động nước ngoài liên hệ với các cơ quan chức năng để thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến lao động là người nước ngoài.”

e) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 12:

“c) Tăng cường kiểm tra, phát hiện xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân có sử dụng người lao động nước ngoài nhưng chưa được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp giấy phép lao động hoặc xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động”.

g) Bổ sung khoản 13:

“13. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng người lao động nước ngoài

a) Chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật Việt Nam về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, chỉ sử dụng lao động là người nước ngoài khi người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

b) Tuyên truyền, hướng dẫn người lao động nước ngoài chấp hành tốt các quy định của pháp luật Việt Nam.

c) Kịp thời trao đổi, cung cấp thông tin cho các lực lượng chức năng về tình hình lao động nước ngoài; phối hợp kiểm tra, xử lý các trường hợp người nước ngoài vi phạm về lĩnh vực lao động khi có yêu cầu”.

3. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản Điều 7 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4:

“a) Các đơn vị căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý của các đơn vị liên quan đến nội dung các tổ chức, cá nhân nước ngoài đến thăm, làm việc tại tỉnh, chủ trì xin ý kiến Công an tỉnh và các đơn vị liên quan về thành phần (*họ tên, bản ảnh hộ chiếu, bản ảnh thị thực đối với các nước không được miễn thị thực hoặc các giấy tờ thay thế hộ chiếu, thị thực nhập cảnh*), chương trình, kế hoạch, nội dung làm việc... của tổ chức, cá nhân nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh; tổng hợp các ý kiến của các đơn vị và trình đề xuất và xin ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy (*đối với các cơ quan thuộc khối Đảng*), trình đề xuất và xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh (*đối với các cơ quan thuộc khối chính quyền*), đồng thời gửi Sở Ngoại vụ để thẩm định, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến chỉ đạo.

Đối với trường hợp Đoàn vào gấp, Kế hoạch của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã được ban hành, khách nước ngoài đã có trong thành phần mời tham dự các sự kiện, chương trình (*đã có trong Kế hoạch*) thì cơ quan chủ trì tham mưu tổ chức sự kiện, chủ động phối hợp với khách nước ngoài, cung cấp danh sách thành phần người nước ngoài, bản ảnh hộ chiếu, ảnh thị thực đối với các nước không miễn thị thực và gửi các giấy tờ nhập cảnh hợp lệ về Công an tỉnh, Sở Ngoại vụ trước khi tổ chức sự kiện (*trước 02 ngày làm việc*).”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4:

“b) Tham mưu cho lãnh đạo tỉnh thực hiện việc mời, bảo lãnh, đề nghị cấp thị thực cho người nước ngoài nhập cảnh vào địa bàn tỉnh và làm việc tại tỉnh về nội dung làm việc thuộc chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực tham mưu quản lý của các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo Thư mời của lãnh đạo tỉnh; Thực hiện việc mời, bảo lãnh, đề nghị cấp thị thực và các giấy tờ liên quan cho tổ chức, cá nhân người nước ngoài nhập cảnh vào địa bàn tỉnh làm việc theo Thư mời (*đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt*).”

4. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 9 như sau:

“a) Chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật Việt Nam về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, chỉ tổ chức chương trình du lịch cho người nước ngoài khi người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam”.

5. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 10 như sau:

“b) Trao đổi, cung cấp cho Công an tỉnh và các đơn vị liên quan thông tin, kết quả giải quyết về hồ sơ quốc tịch, hồ sơ nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh khi có yêu cầu”.

6. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 11 như sau:

“b) Chỉ đạo các Đoàn Biên phòng, Trạm Biên phòng phối hợp với Công an cấp huyện, Công an cấp xã thực hiện quản lý nhà nước về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài trong khu vực biên giới hoặc khu kinh tế có một phần địa giới hành chính nằm trong khu vực biên giới. Trường hợp Đoàn, Trạm Biên phòng tiếp nhận khai báo tạm trú của người nước ngoài theo quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên thì Đoàn, Trạm Biên phòng có trách nhiệm thông báo ngay cho Công an xã, phường, thị trấn nơi người nước ngoài tạm trú.

Đối với các vụ việc vi phạm pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài do đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh phát hiện thì xử lý theo thẩm quyền, nếu có tình tiết phức tạp hoặc có dấu hiệu giả mạo giấy tờ thì trao đổi Công an tỉnh (qua Phòng Quản lý xuất nhập cảnh) để phối hợp xử lý”.

7. Bổ sung khoản 7 Điều 12 như sau:

“7. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến người nước ngoài

a) Chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật Việt Nam về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam. Tuyên truyền, hướng dẫn người nước ngoài chấp hành tốt các quy định của pháp luật Việt Nam.

b) Khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật về cư trú, hoạt động của người nước ngoài và dấu hiệu hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội phải thông báo ngay cho cơ quan Công an nơi gần nhất; trường hợp

phát hiện vi phạm trong khu vực biên giới phải thông báo ngay cho cơ quan Công an hoặc Đồn, Trạm Biên phòng nơi gần nhất”.

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 15 như sau:

“1. Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ, chủ động tổ chức phối hợp và triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách, bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Thủ trưởng các đơn vị phát huy trách nhiệm người đứng đầu, nếu đơn vị có vi phạm trong thực hiện quy chế thì xử lý theo quy định từ hình thức kiểm điểm rút kinh nghiệm đến kỷ luật.

Hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Công an tỉnh) **trước ngày 10/01 năm sau** về kết quả thực hiện (số liệu tính từ 15/12 năm trước đến 14/12 năm báo cáo)”.

Điều 2. Bãi bỏ điểm g khoản 2 Điều 6, điểm a khoản 2 Điều 7 của Quy chế phối hợp quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND, ngày 28/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày **25** tháng 11 năm 2024

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Cục Pháp chế - Bộ Công an;
- Cục QLXNC - Bộ Công an;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- MTTQ và các tổ chức đoàn thể;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP, các CV, TTTT;
- Lưu: VT.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh